

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 748/2022/DS-ST
Ngày: 10-5-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Ông Trần Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Khang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 643/2021/TLST-DS, ngày 26/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐHPT-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Đường N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Nam L, sinh năm 1989; địa chỉ: đường N, Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Ngọc Minh T

Địa chỉ: Đường N, Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Nam L trình bày:

Vào ngày 29/7/2019 giữa Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng) và bà Trần Ngọc Minh T có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Thẻ Visa Credit số thẻ 486265-6019 hạn mức sử dụng 25.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi giao dịch bà T đã sử dụng số tiền 24.990.000đồng, từ ngày kích hoạt đến nay bà T chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.613.000đồng. Ngân

hàng đã nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 18 của hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 11/3/2022 là 50.693.469 đồng trong đó: Nợ gốc là 24.932.547 đồng, tiền lãi quá hạn là 25.760.922 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/3/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trả một lần khi bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không lý do: dù là người trực tiếp nhận văn bản tổng đạt nhưng vẫn không đến phiên tòa theo quy định.

Vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Nam L là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Trần Ngọc Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh không tham gia phiên tòa do vụ án không tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:* Căn cứ hợp đồng cấp thẻ số 486265-6019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và bà Trần Ngọc Minh T để kích hoạt sử dụng số tiền 24.990.000 đồng. Ngân hàng đã khởi kiện nên có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về “tranh chấp Hợp đồng tín dụng”. Hiện nay, bà Trần Ngọc Minh T là người trực tiếp nhận văn bản của Tòa án theo địa chỉ bị đơn cung cấp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục vắng mặt: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Nam L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án không có sự tham gia của ông; Bị đơn bà Trần Ngọc Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo triệu tập của Tòa án. Bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét việc bà Trần Ngọc Minh T đã ký hợp đồng cấp thẻ số 486265-6019 được ký kết giữa ngân hàng TMCP S và bà Trần Ngọc Minh T để kích hoạt sử dụng số tiền 24.990.000đồng là có thật, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Bà T là người sử dụng tiền thẻ cũng có trả được cho Ngân hàng số tiền 5.613.000đồng, nhưng sau đó thì bà T không tiếp tục trả cho Ngân hàng được khoản tiền nào, cho thấy bị đơn đã vi phạm hợp đồng. Trong hợp đồng cấp thẻ giữa hai bên ký kết thì số tiền thực tế bà T phải trả cho Ngân hàng là 52.638.189đồng (trong đó nợ gốc còn lại 24.932.547đồng; nợ lãi 27.705.642đồng), đó là sự thỏa thuận của các đương sự được ghi cụ thể trong hợp đồng, nhưng bà T lại vi phạm nghĩa vụ trả tiền hàng tháng nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T tiếp tục trả tiền là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất, xét hợp đồng cấp thẻ số 486265-6019 được ký kết giữa ngân hàng TMCP S và bà Trần Ngọc Minh T có thỏa thuận về lãi suất nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn không phải chịu án phí hoàn lại án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc bị đơn là bà Trần Ngọc Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn thiếu là 52.638.547đồng (trong đó nợ gốc còn lại 24.932.547đồng; nợ lãi 27.705.642đồng), yêu cầu tiếp tục trả lãi kể từ ngày 11/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ và lãi suất theo hợp đồng vay đã ký kết. Thời hạn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là bà Trần Ngọc Minh T phải chịu là 2.631.927đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi một ngàn chín trăm hai mươi bảy)đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 968.000đồng theo biên lai thu số AA/2019/0089650 ngày 23/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Tuyết Lạnh